

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 23/02/2013
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Thực hiện Công văn số 750/UBND-CSĐT ngày 16/8/2013 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH DÂN CƯ, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, QUY HOẠCH CÁC LOẠI RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI

1. Tình hình thực hiện quy hoạch dân cư

Đồng bào DTTS tỉnh Bình Định sinh sống ở 123 làng, 33 xã, 6 huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát. Các làng đồng bào DTTS cơ bản từ trước tới nay vẫn định cư tại nơi ở cũ và đã được đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, xã hội, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh sống, sản xuất của người dân.

Tuy nhiên cũng còn 1 bộ phận đồng bào DTTS cần phải di dời đến nơi ở mới do thiếu đất ở, đất sản xuất, sạt lở do lũ lụt, lở đất. UBND tỉnh đã quy hoạch để thực hiện di dân định canh định cư cho các hộ này tại nơi ở mới.

1.1. Các điểm quy hoạch dân cư đã thực hiện

a) Huyện An Lão

- Xã An Trung: Làng Tmanghen, diện tích đất ở và đất xây dựng các công trình 4,5 ha, dân số 69 hộ (đã thực hiện năm 2007).

- Xã An Hưng: Thôn 5, diện tích 1ha, dân số 33 hộ.

- Xã An Nghĩa: Thôn 5, diện tích 1,4 ha, dân số 33 hộ.

b) Huyện Vĩnh Thạnh

- Quy hoạch di dời dân cư 2 xã Vĩnh Kim và Vĩnh Hòa ra khỏi lòng hồ Định Bình về định cư tại Định Nhì, xã Vĩnh Thuận và Hà Nhe, xã Vĩnh Hòa. Các điểm dân cư trên đã được đầu tư xây dựng đầy đủ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đời sống bà con ổn định, phát triển và phù hợp với quy hoạch.

- Dự án làng Kon Trú, xã Vĩnh Kim, diện tích đất ở và đất xây dựng các công trình 4 ha, dân số 45 hộ;

c) Huyện Hoài Ân

- Xã Bok Tới: Dự án làng Gò Dững, diện tích 5 ha, dân số 50 hộ.

- Xã Ân Sơn: Dự án Đồng Nhà Mười, diện tích 2 ha, dân số 45 hộ.

d) Huyện Tây Sơn

- Xã Tây Xuân: Dự án làng Cam, diện tích đất 5 ha, dân số 52 hộ.

1.2. Các điểm quy hoạch dân cư đã xây dựng dự án nhưng chưa thực hiện:

a) Huyện An Lão

Quy hoạch điểm dân cư định canh, định cư tập trung làng Vang Prô (Gò Cộc), xã An Vinh, diện tích đất ở 5 ha, đất sản xuất 45 ha, dân số 45 hộ (UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị bổ sung vào Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch ĐCĐC cho đồng bào DTTS du canh, du cư đến năm 2012).

b) Huyện Vĩnh Thạnh

- Dự án làng ĐakXung, xã Vĩnh Sơn, diện tích đất ở và đất xây dựng các công trình 4,5 ha, dân số 50 hộ;

- Dự án làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn, diện tích đất ở và đất xây dựng các công trình 5 ha, dân số 45 hộ.

2 dự án này đã được phê duyệt tại Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Huyện Vân Canh

- Dự án làng Kôm Xôm, xã Canh Liên, diện tích đất ở và đất xây dựng các công trình 6 ha, dân số 56 hộ;

- Dự án làng Suối Diếp, xã Canh Hòa, diện tích đất ở và đất xây dựng các công trình 5 ha, dân số 55 hộ.

2 dự án này đã được phê duyệt tại Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Huyện Hoài Ân

- Quy hoạch điểm dân cư định canh, định cư tập trung mở rộng làng T6, xã Đắc Mang, diện tích đất ở 1,22 ha, đất sản xuất 40 ha, dân số 59 hộ.

- Dự án làng T7, xã Bok Tới, diện tích đất ở 4 ha, đất sản xuất 40 ha, dân số 74 hộ.

2 dự án này UBND tỉnh đã đề nghị bổ sung vào Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được phê duyệt.

2. Tình hình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2012 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2013 – 2015 địa bàn vùng dân tộc thiểu số

1.1. Quy hoạch sử dụng đất tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020 đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết 45/NQ-CP ngày 29/3/2013.

a) Đối với các huyện miền núi

- Huyện Vân Canh và An Lão đã lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 – 2015 và đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hiện nay, đang điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến 2020 để trình Hội đồng thẩm định của tỉnh.

- Huyện Vĩnh Thạnh đã lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 – 2020, đã tổ chức thẩm định, hiện đang hoàn chỉnh để trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

b) Đối với các xã vùng đồng bào DTTS

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28/10/2011, nội dung quy hoạch sử dụng đất không lập riêng mà nằm trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Đến nay, các xã vùng đồng bào DTTS thuộc các huyện Vân Canh, An Lão và Vĩnh Thạnh đã lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2015 và đã được phê duyệt trong Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

1.2. Các nội dung liên quan đến đất ở, đất sản xuất cho vùng DTTS và miền núi

Theo chương trình quy hoạch nông thôn mới, đến nay các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới; trong đó đã lập quy hoạch sử dụng đất khu dân cư và quy hoạch sản xuất phục vụ nhu cầu đất ở và đất sản xuất cho đồng bào DTTS.

Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, căn cứ nhu cầu sử dụng đất của đồng bào DTTS, UBND cấp huyện đã giải quyết cơ bản kịp thời các nhu cầu của đồng bào, đảm bảo ổn định chỗ ở và vùng sản xuất nông nghiệp, trong đó có việc thu hồi một số diện tích đất các nông, lâm trường để giao cho đồng bào DTTS.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông, lâm nghiệp, quy hoạch các loại rừng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi

3.1. Quy hoạch các loại rừng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi

a) Theo kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2012 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 27/3/2013, tổng diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh là 383.908,2 ha, chiếm 63,5% diện tích tự nhiên của tỉnh.

Trong đó:

- Quy hoạch chức năng đặc dụng: 33.498 ha;
- + Đất có rừng: 24.392 ha;
- + Đất chưa có rừng: 9.106 ha;
- Quy hoạch chức năng phòng hộ: 194.943,6 ha;
- + Đất có rừng: 152.863,5 ha;
- + Đất chưa có rừng: 42.080,1 ha;
- Quy hoạch chức năng sản xuất: 155.466,6 ha;
- + Đất có rừng: 124.051 ha;

+ Đất chưa có rừng: 31.415,6 ha;

b) Diện tích quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn 06 huyện thuộc vùng dân tộc và miền núi, bao gồm: Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát là 317.833,1 ha. Cụ thể như sau:

TT	Huyện	Tổng diện tích lâm nghiệp (ha)	Theo quy hoạch 3 loại rừng (ha)					
			Rừng đặc dụng		Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất	
			Có rừng	Chưa có rừng	Có rừng	Chưa có rừng	Có rừng	Chưa có rừng
1	An Lão	59.354,6	19.942,8	2.507,2	22.298,3	4.010,2	7.520,2	3.075,9
2	Vĩnh Thạnh	58.938,3	359,5	374,5	30.147,2	8.050,9	16.995,6	3.010,6
3	Vân Canh	69.401,0			21.336,7	6.538,8	30.516,5	11.009,0
4	Hoài Ân	55.045,0			25.620,9	5.456,2	20.189,7	3.778,2
5	Tây Sơn	39.337,2			18.948,6	2.913,4	12.707,5	4.767,7
6	Phù Cát	35.757,0	2.857,2	5.426,8	9.480,9	3.906,3	11.403,3	2.682,5
Tổng cộng		317.833,1	23.159,5	8.308,5	127.832,6	30.875,8	99.332,8	28.323,9

2. Tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2012

Năm 2012, trên địa bàn các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát, tỉnh Bình Định thực hiện công tác khoán bảo vệ rừng với diện tích 90.255 ha, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng 5.652 ha, trồng rừng 6.707 ha và chăm sóc rừng trồng 3.041 ha. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: ha

TT	Đơn vị	Kết quả thực hiện năm 2012				Ghi chú
		Khoán bảo vệ rừng	Khoanh nuôi tái sinh	Trồng rừng	Chăm sóc rừng trồng	
1	An Lão	21.036		508	10	
2	Vĩnh Thạnh	22.510		260	853	
3	Vân Canh	17.649	123	2.789	390	
4	Hoài Ân	11.162	2.653	2.445	920	
5	Tây Sơn	8.550	2.876	474	677	

6	Phù Cát	9.348		231	191	
Tổng cộng		90.255	5.652	6.707	3.041	

Từ khi rừng đưa vào khoán bảo vệ đã từng bước góp phần giảm mức độ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp so với các năm trước đây. Diện tích rừng được bảo vệ tương đối tốt. Các chủ rừng đã xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan chức năng, các hội, đoàn thể và phối hợp với các hộ nhận khoán tổ chức kiểm tra, phát hiện ngăn chặn kịp thời nên đã góp phần làm giảm đáng kể tình trạng phát rừng làm nương rẫy, khai thác rừng trái phép và cháy rừng;

Khoán bảo vệ rừng tự nhiên, rừng trồng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh đã tác động tích cực đến đời sống đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, rừng được bảo vệ tốt; mức khoán 200.000đồng/ha/năm đã gắn bó quyền lợi và trách nhiệm của hộ nhận khoán với rừng, tuy nhiên chính sách hưởng lợi còn nhiều hạn chế chưa thực sự khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng.

3.3. Kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013 – 2015

Đơn vị tính: ha

TT	Đơn vị	Kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp 2013 - 2015				Ghi chú
		Khoán bảo vệ rừng (lượt ha)	Khoanh nuôi tái sinh (lượt ha)	Trồng rừng (ha)	Chăm sóc rừng trồng (lượt ha)	
1	An Lão	31.427	4.489	2.720	6.800	
2	Vĩnh Thạnh	37.274	6.060	1.399	3.498	
3	Vân Canh	25.145	5.094	3.722	9.305	
4	Hoài Ân	16.558	2.946	2.222	5.550	
5	Tây Sơn	8.818	3.592	1.480	3.700	
6	Phù Cát	7.594	6.805	2.077	5.192	
Tổng cộng		126.816	28.986	13.620	34.045	

3.4. Đánh giá công tác thu hồi đất của các lâm trường, tổ chức sử dụng kém hiệu quả, sai mục đích, gần khu dân cư, để tạo quỹ đất giao cho các hộ dân tộc thiểu số ở tại đang thiếu đất hoặc không có đất ở, đất sản xuất

a) UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định, văn bản thu hồi đất để giao cho hộ đồng bào DTTS như sau:

- Quyết định số 3331/QĐ-CTUBND ngày 25/11/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thu hồi 197 ha tại các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh để xây dựng khu tái định cư hồ Định Bình;

- Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 16/6/2006 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất Lâm trường Sông Kôn để giao đất sản xuất cho bà con dân tộc tại các điểm tái định cư hồ Định Bình;

- Văn bản số 2767/UB-TH ngày 12/10/2004 của UBND tỉnh về việc khai hoang đất sản xuất ở làng Canh Giao, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh;

- Văn bản số 3067/UB-TH ngày 10/11/2004 của UBND tỉnh về việc bổ sung diện tích khai hoang đất sản xuất ở làng Canh Giao, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh;

- Quyết định số 6567/QĐ-UBND ngày 18/7/2003 của UBND tỉnh về việc quy hoạch đất sản xuất cho đồng bào dân tộc làng M6, xã Bình Tân;

- Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 16/01/2007 của UBND tỉnh về việc quy hoạch đất sản xuất cho đồng bào dân tộc làng M6, xã Bình Tân.

b) Diện tích thu hồi đất

Huyện	Công trình	Tổng diện tích thu hồi	Phân theo trạng thái		Phân theo chủ quản lý	
			Có rừng	Chưa có rừng	Lâm trường Sông Kôn	Địa phương quản lý
1. Vĩnh Thạnh		278,50	182,94	95,56	135,00	143,50
	Khu tái định cư hồ Định Bình	197,00	142,80	54,20	95,00	102,00
	Khu vực Suối Cát, xã Vĩnh Kim	32,40	17,70	14,70	32,40	
	Khu vực Gní, xã Vĩnh Sơn	7,60	7,60		7,60	
	Khu vực Tà Nang, xã Vĩnh Hảo	29,40	7,24	22,16		29,40
	Khu vực xã Vĩnh Hòa	12,10	7,60	4,50		12,10
2. Vân Canh	Khu vực xã	24,37	24,37			24,37

	Canh Hiệp					
3. Tây Sơn	Khu vực làng M6, xã Bình Tân	16,00	16,00		16,00	
Tổng cộng		318,87	223,31	95,56	151,00	167,87

II. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẤT Ở, ĐẤT SẢN XUẤT CHO HỘ DTTS CÒN THIẾU ĐẤT HOẶC CHƯA CÓ ĐẤT Ở ĐỂ GIẢI QUYẾT TRONG GIAI ĐOẠN 2013-2015

Thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, UBND tỉnh Bình Định đã có Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn ĐBK trên địa bàn tỉnh, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan.

Trên cơ sở hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh đang tiến hành xây dựng Đề án thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015, trong đó việc thực hiện hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào DTTS thực hiện theo quy định tại Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện đang chờ Thông tư hướng dẫn thực hiện của Ủy ban Dân tộc. Dự kiến Đề án sẽ hoàn chỉnh trong tháng 9/2013, sau đó UBND tỉnh sẽ trình Ủy ban Dân tộc thẩm định trước khi phê duyệt.

Trên đây là kết quả thực hiện Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định. Kính báo cáo Ủy ban Dân tộc tổng hợp./. *Ưm*

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, KT. *Ưm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Thu Hà
Trần Thị Thu Hà